HIỆP ĐỊNH
VỀ PHÁT TRIỂN SÂU RỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC KINH TẾ THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "hai Bên");

Theo "Tuyên bố chung hợp tác toàn diện thế kỷ mới giữa Chính phủ hai nước Việt Nam – Trung Quốc" đã ký ngày 25 tháng 12 năm 2000 tại Bắc Kinh, "Thông báo chung giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã thông báo ngày 08 tháng 10 năm 2004 tại Hà Nội, "Tuyên bố chung giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã tuyên bố ngày 02 tháng 11 năm 2005 tại Hà Nội, "Tuyên bố chung giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã tuyên bố ngày 24 tháng 8 năm 2006 tại Bắc Kinh;

Căn cứ theo nhận thức chung của lãnh đạo hai Đảng và hai Nhà nước Việt Nam - Trung Quốc đã đạt được về phát triển sâu rộng quan hệ hợp tác kinh tế thương mại song phương vào tháng 8 năm 2006 tại Bắc Kinh và tháng 9 năm 2006 tại Hen-xin-ki;

Căn cứ theo "Hiệp định thương mại giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã ký ngày 07 tháng 11 năm 1991 tại Bắc Kinh, "Hiệp định hợp tác kinh tế giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã ký ngày 14 tháng 02 năm 1992 tại Hà Nội, "Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc"đã ký ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại Hà Nội, "Hiệp định thành lập Uỷ ban hợp tác kinh tế thương mại giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã ký ngày 22 tháng 11 năm 1994 tại Hà Nội;

Xem xét đến việc hai nước Việt Nam - Trung Quốc đều là nước Xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là láng giềng hữu nghị, chế độ tương đồng, văn hoá tương thông, tình hình đất nước gần giống nhau, tiềm năng phát triển hợp tác kinh tế thương mại hai bên to lớn;

Nhằm phát triển sâu rộng quan hệ hợp tác kinh tế thương mại hai nước, nâng cao hơn nữa trình độ hợp tác kinh tế thương mại, thúc đẩy kinh tế xã hội nước mình phát triển;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Nhằm tận dụng tiềm năng thị trường của nước đối tác và mở rộng hơn nữa hợp tác mậu dịch và đầu tư song phương, hai Bên tạo thuận lợi và khuyến khích giới doanh nghiệp hai nước tham dự các triển lãm, hội chợ, hội thảo về thương mại và đầu tư được tổ chức tại hai nước. Hai Bên tích cực xem xét và đưa ra các biện pháp có liên quan để thúc đẩy thương mại, đầu tư, du lịch và các hoạt động hợp tác kinh tế khác.

Điều 2

Hai Bên tích cực khuyến khích doanh nghiệp hai nước mở rộng quy mô thương mại song phương trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi và theo cơ chế thị trường, ổn định và mở rộng thương mại về mặt hàng có kim ngạch lớn và sản phẩm có trị giá gia tăng cao, nâng cao trình độ thương mại hai nước, không ngừng thúc đẩy kim ngạch thương mại hai nước lên tầm cao mới.

Hai Bên nên áp dụng các biện pháp hiệu quả trên cơ sở duy trì tính ổn định và tính liên tục của chính sách thương mại biên giới hiện hành, hoàn thiện cơ sở hạ tầng của các cửa khẩu, chống buôn lậu biên giới, nâng cao chất lượng hàng hoá, thúc đẩy thương mại biên giới hai nước phát triển ổn định lành mạnh.

Điều 3

Hai Bên nhất trí, trong khuôn khổ phù hợp với pháp luật và chính sách của hai nước, trên cơ sở công nghệ, khả năng và kinh nghiệm của hai nước, khuyến khích các đối tác hai nước triển khai hợp tác kinh tế đa hình thức trong các lĩnh vực như sau:

3.1. Nông nghiệp
3.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng
3.3. Công nghiệp
3.4. Năng lượng
3.5. Khai thác và chế biến tài nguyên
3.6. Khu công nghiệp và khu chế xuất
3.7. Dịch vụ Logistic và phân phối tiêu thụ hàng hoá

3.8. Lĩnh vực y tế
3.9. Các lĩnh vực khác mà hai Bên nhất trí.

Điều 4

Hai Bên nhất trí thành lập Nhóm công tác hợp tác kinh tế trong khuôn khổ Uỷ ban hợp tác kinh tế thương mại hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Nhóm công tác do các cơ quan có liên quan của Chính phủ hai nước hợp thành, phụ trách nghiên cứu đề xuất kiến nghị các hình thức hợp tác, các dự án hợp tác và phương án huy động vốn trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Hiệp định này, hướng dẫn các doanh nghiệp nước mình xác định và thực hiện các dự án hợp tác ưu tiên theo quy luật thị trường. Nhóm công tác hợp tác kinh tế nên gặp gỡ định kỳ. Hội nghị đầu tiên sẽ sớm được tổ chức ngay sau khi hai Bên ký kết Hiệp định này, và sẽ soạn thảo Kế hoạch hành động 5 năm đầu tiên về các lĩnh vực hai Bên đã bàn bạc nhất trí theo Hiệp định này.

Điều 5

Hai Bên nhất trí khuyến khích các cơ quan tài chính tiền tệ và bảo hiểm của nước mình ưu tiên ủng hộ bằng hùn vốn và bảo hiểm đối với những dự án trong lĩnh vực hợp tác nêu trên.

Điều 6

Hai Bên sẽ căn cứ theo "Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc" đã ký ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại Hà Nội, tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp hai nước mở rộng đầu tư và tạo thuận lợi cho nhau.

Điều 7

Hai Bên nhất trí tăng cường giao lưu và hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực như đào tạo cán bộ Đảng và Chính phủ, cán bộ kỹ thuật v.v.

Điều 8

Hai Bên nhất trí tích cực đẩy mạnh tiến trình hợp tác trong phạm vi "hai hành lang một vành đai kinh tế", trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, phát triển trọng điểm sự hợp tác trong các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, khai thác và chế biến tài nguyên, điện lực v.v.

Điều 9

Hai Bên nhất trí trong khuôn khổ Khu vực thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc, căn cứ theo quy định của "Thoả thuận về thương mại hàng hoá trong khuôn khổ Thoả thuận hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Trung Quốc", thực hiện nghĩa vụ cắt giảm và xoá bỏ thuế quan, tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ, đầu tư và hợp tác kinh tế.

Điều 10

Hai Bên cam kết sẽ tạo thuận lợi cho việc cấp Visa, giấy phép tạm trú bảo đảm an ninh cho công dân của nước này sang hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác kinh tế tại nước bên kia.

Điều 11

Hai Bên nhất trí nên thông qua thương lượng hữu nghị giải quyết những tranh chấp và vấn đề phát sinh trong hợp tác kinh tế thương mại hai nước.

Điều 12

Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn là 5 năm. Trong vòng 06 tháng trước khi hết hạn, nếu không có bên nào yêu cầu chấm dứt Hiệp định này bằng văn bản, thì thời hạn của Hiệp định sẽ mặc nhiên được gia hạn từng 5 năm một.

Việc chấm dứt hiệu lực Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các hợp đồng đã ký hoặc các dự án đang thực hiện theo Hiệp định này, tất cả những hợp đồng và dự án này nên tiếp tục được hoàn thành.

Hiệp định này ký vào ngày 16 tháng 11 năm 2006 tại Hà Nội, thành hai bản, mỗi bản viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung, các văn bản có hiệu lực như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Võ Hồng Phúc
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Bạc Hy Lai
Bộ trưởng Bộ Thương mại

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于扩大和深化双边经济贸易合作的协定

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“双方”），

忆及二〇〇〇年十二月二十五日中越两国在北京签署并发表的《中华人民共和国和越南社会主义共和国关于新世纪全面合作的联合声明》、二〇〇四年十月八日双方在河内发表的《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府联合公报》、二〇〇五年十一月二日中越双方在河内发表的《中越联合声明》和二〇〇六年八月二十四日在北京发表的《中越联合声明》，

根据中越两党两国领导人于二〇〇六年八月在北京和二〇〇六年九月在赫尔辛基就扩大和深化双边经济贸易合作达成的共识，

根据双方于一九九一年十一月七日在北京签订的《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府贸易协定》、一九九二年二月十四日在河内签订的《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府经济合作协定》、一九九二年十二月二日在河内签订的《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于鼓励和相互保护投资协定》和一九九四年十一月二十二日在河内签订的《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于成立经济、贸易合作委员会的协定》，

考虑到中越两国同为共产党领导的社会主义国家，两国睦邻友好、制度相同、国情相似、文化相通，发展双边经贸合作具有巨大潜力，

为了扩大和深化中越两国经济贸易合作，进一步提升双边经贸合作水平，促进各自经济和社会发展，

兹达成协定如下：

第一条

为进一步充分利用对方国家市场潜力和扩大双边贸易和投资，双方鼓励两国工商界参加在两国举办的贸易投资展览会、交易会和研讨会，并相互为此提供各种便利。双方积极考虑与贸易、投资、旅游及其他互利经济合作有关的促进措施。

第二条

双方积极鼓励两国企业在平等互利的基础上、根据市场原则扩大双边贸易规模，稳定和扩大两国大宗商品和高附加值产品贸易，提高两国贸易的水平和层次，不断推动两国贸易额迈向更高的水平。

双方应在保持现行边境贸易政策稳定性和连续性的基础上，采取措施完善口岸设施，打击边境走私，提高商品质量，促进两国边境贸易稳定健康发展。

第三条

双方同意在符合两国法律和政策的框架下，在两国技术、能力和经验的基础上，鼓励双方合作伙伴在以下领域开展多种形式的经济合作：

（一）农业；

（二）基础设施建设；

（三）工业；

（四）能源；

（五）资源开发和加工；

（六）工业园区和出口加工区；

（七）物流和分销领域；

（八）医疗卫生领域；

（九）双方同意的其他领域。

第四条

双方同意在中越经贸合作委员会框架内成立经济合作工作组。工作组由双方政府各有关部门组成，负责研究提出本协定第三条所规定领域的合作方式、合作项目及融资安排建议，指导各自企业按市场规则确定并实施优先合作项目。经济合作工作组应定期会晤。第一次会议将在本协定签署后尽快举行，就本协定项下双方协商一致的领域起草第一个五年行动计划。

第五条

双方同意鼓励各自的金融、保险机构为上述合作领域的项目优先提供融资和保险支持。

第六条

双方将根据一九九二年十二月二日在河内签订的《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于鼓励和相互保护投资协定》，继续鼓励两国企业扩大相互投资，并为此提供各种便利。

第七条

双方同意加强在培训党政干部和专业技术人员等人力资源领域的交流与合作。

第八条

双方同意积极推进“两廊一圈”范围内的合作进程，在平等互利基础上，重点发展在贸易、工业、农业、旅游、资源开发与加工、电力等领域的合作。

第九条

双方同意在中国—东盟自由贸易区框架下，按照《中国—东盟全面经济合作框架协议货物贸易协议》的规定，履行关税削减和取消的义务，加强在服务贸易、投资和经济合作领域的合作。

第十条

双方承诺为一国公民赴对方国家开展投资、贸易和经济合作提供签证、居留许可和安全保障便利条件等。

第十一条

双方一致同意应通过友好协商解决两国经贸合作中出现的争议或问题。

第十二条

本协定自签字之日起生效，有效期五年。在本协定期满前六个月，如一方未以书面形式提出终止本协定，则本协定的有效期将自动延长五年，并依此法顺延。

本协定的终止不影响其项下已签订合同的效力或正在实施的项目，所有这些合同或项目应延续至完成。

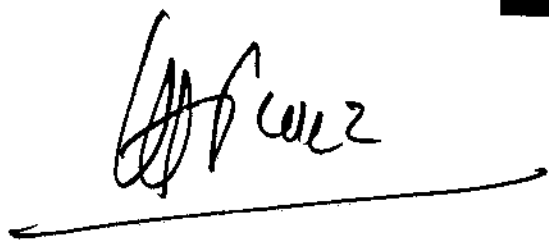
本协定于二〇〇六年十一月十六日在河内签订，一式两份，每份均用中文和越南文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府
代　表



Bạc Hy Lai
Bộ trưởng Bộ Thương mại

越南社会主义共和国政府
代　表



Võ Hồng Phúc
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư